TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **140/2023/DS-ST**
Ngày:06 -6 -2023
V/v tranh chấp:"Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Út Mỹ

2. Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 280/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H

Địa chỉ: Số A, đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q, Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng. (Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020)

Ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lương Văn H, Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ. (Giấy ủy quyền số 7391 ngày 30/9/2022), có mặt

Địa chỉ: Số 42-44-46 đường N, Phường T, quận N, thành phố C;

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Ngọc Y, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lương Văn H trình bày: Ngày 10/12/2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần H có cho bà Bùi Thị Ngọc Y vay số tiền 285.000.000 đồng theo Hợp đồng vay số 122/2021/HĐCV. Cùng ngày 10/12/2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần H đã cấp hạn mức thẻ tín dụng cho bà Y với số tiền 10.000.000 đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Y trả tiền được 04 lần, lần cuối cùng trả tiền vào ngày 16/4/2022, tổng số tiền vốn đã trả 14.328.978 đồng, lãi đã trả 10.942.976 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bà Y còn nợ số tiền vay là 279.387.480 đồng, nợ lãi là 62.689.690 đồng (Gồm lãi trong hạn 52.058.917 đồng, lãi quá hạn 10.630.773 đồng), tổng số tiền nợ là 342.077.170 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần H yêu cầu bà Y trả số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 06/6/2023 là 342.077.170 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 07/6/2023 bà Y còn phải trả lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

* Quá trình tố tụng và xét xử bị đơn bà Bùi Thị Ngọc Y vắng mặt, không có lời trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Bùi Thị Ngọc Y đã được triệu tập phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Y.

Xét yêu cầu, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần H. Chứng cứ Ngân hàng cung cấp gồm: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 122/2021/HĐCV ngày

10/12/2021, Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 10/12/2021, thể hiện nội dung thỏa thuận xác lập quan hệ vay tài sản giữa bà Bùi Thị Ngọc Y với Ngân hàng Thương mại cổ phần H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Y, nhưng bà Y không đến Tòa án trình bày ý kiến, không gởi văn bản ghi ý kiến của bà Y về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không đưa ra chứng cứ trả tiền, không có ý kiến phản đối số tiền vay và lãi còn nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử kết luận bà Bùi Thị Ngọc Y có nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền vay và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (06/6/2023) tổng cộng là 342.077.170 đồng. Nên theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự, bà Y phải có nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H.

Ngân hàng yêu cầu bà Y phải trả toàn bộ số tiền khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp. Bởi lẽ, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 07/6/2023 cho đến khi bà Y thanh toán xong khoản nợ, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần H.

Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần H được chấp nhận toàn bộ, nên bà Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần H. Buộc bà Bùi Thị Ngọc Y có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền 342.077.170 *(Ba trăm bốn mươi hai triệu không trăm bảy mươi bảy ngìn một trăm*

bảy mươi) đồng (Gồm: Tiền vốn 279.387.480 đồng, lãi 62.689.690 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 07/6/2023, bà Bùi Thị Ngọc Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 122/2021/HĐCV ngày 10/12/2021, Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 10/12/2021.

Án phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị Ngọc Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.103.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần H không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại số tiền 7.648.000 *(Bảy triệu sáu trăm bốn mươi tám ngìn)* đồng, theo biên lai thu số 0028285 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ
- Chi cục THA DS huyện GCĐ
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Văn Cường	**Trương Thị Út Mỹ**	**Trần Văn Dũng**

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Thúy | **Đặng Bình Thủy** | **Trần Văn Dũng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Tâm	Nguyễn Tấn Đạt	Trần Văn Dũng